



Bài tập TIMO: Chẵn hay lẻ (có lời giải)

12 bài · Lớp 1, 2, 3 · đáp án và lời giải ở cuối

Họ tên _____

Ngày _____



Luyện thêm dạng này trong app Karotto: có giọng đọc đề, gợi ý khi bí. Quét mã hoặc vào playkarotto.com

Lớp 1

1 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$7 + 15 + 17 + 17$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

2 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$10 + 15 + 12 + 11 + 18$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

3 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$13 + 17 + 6 + 4$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

4 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$5 + 6 + 17$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

Lớp 2

5 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$15 + 26 + 26 + 3$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

6 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$2 + 3 + 4 + \dots + 8$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

7 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$20 + 5 - 13 + 5 + 6 + 29$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

8 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$17 + 6 + 4 + 25 + 4$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

Lớp 3

9 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$30 + 31 + 32 + 33 + 34 + 35$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

10 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$6 \times 6 + 6 \times 3$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

11 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$55 + 42 + 86 - 27 + 78 - 84$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

12 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$34 + 35 + 36 + \dots + 41$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

Đáp án và lời giải: Chẵn hay lẻ

1. Đáp số: Chẵn · Lớp 1

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 4 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

2. Đáp số: Chẵn · Lớp 1

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

3. Đáp số: Chẵn · Lớp 1

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

4. Đáp số: Chẵn · Lớp 1

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

5. Đáp số: Chẵn · Lớp 2

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

6. Đáp số: Lẻ · Lớp 2

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 3 số lẻ. Ghép từng đôi thì còn thừa một số lẻ, nên kết quả là số lẻ.

7. Đáp số: Chẵn · Lớp 2

Cách nghĩ: Không cần tính. Đếm xem có mấy số lẻ, số bị trừ cũng đếm như số được cộng.

Lời giải: Có 4 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

8. Đáp số: Chẵn · Lớp 2

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

9. Đáp số: Lẻ · Lớp 3

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 3 số lẻ. Ghép từng đôi thì còn thừa một số lẻ, nên kết quả là số lẻ.

10. Đáp số: Chẵn · Lớp 3

Cách nghĩ: Tính từng phép nhân trước, rồi xem mỗi kết quả là số chẵn hay số lẻ.

Lời giải: 6 nhân 6 bằng 36, 6 nhân 3 bằng 18. Không có số lẻ nào, nên kết quả là số chẵn.

11. Đáp số: Chẵn · Lớp 3

Cách nghĩ: Không cần tính. Đếm xem có mấy số lẻ, số bị trừ cũng đếm như số được cộng.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

12. Đáp số: Chẵn · Lớp 3

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 4 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.